| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRẠM TẤU**<br>**TỈNH YÊN BÁI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc** |

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày 03-6-2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Xuân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Xuân Thao;

2. Ông Lò Văn Quỳnh.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Đinh Quang Hưng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Lò Văn E, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1990 tại xã P, huyện V (nay là thị xã N), tỉnh Yên Bái; nơi cư trú bản N, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ học vấn không biết chữ; dân tộc Thái; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lò Văn Y, sinh năm 1957 và bà Lò Thị A, sinh năm 1958; vợ Trần Thị H (đã ly hôn), có 03 con; tiền sự không; tiền án: 01 tiền án. Ngày 29/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản; tạm giam từ ngày 09/02/2021 đến ngày 21-5-2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn là bảo lĩnh; "Có mặt".

2. Lường Văn K, sinh ngày 25 tháng 3 năm 1989 tại xã P, huyện V (nay là thị xã N), tỉnh Yên Bái; nơi cư trú bản N, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ học vấn 9/12; dân tộc Thái; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lường Văn P (đã chết) và bà Tòng Thị Đ, sinh năm 1969, vợ, con chưa có; tiền sự không; tiền án: 02 tiền án. Ngày 26/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xử phạt 01

năm 03 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản; ngày 25/7/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 14 tháng tù, về tội: Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án là 29 tháng tù; nhân thân: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 29 tháng tù, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; tạm giam ngày 23-02-2021; "Có mặt".

3. Lò Văn X, sinh ngày 21 tháng 5 năm 1991 tại xã P, huyện V (nay là thị xã N), tỉnh Yên Bái; nơi cư trú bản N, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ học vấn 10/12; dân tộc Thái; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lò Văn H, sinh năm 1962 và bà Lò Thị N, sinh năm 1962; vợ, con chưa có; tiền sự không; tiền án: 02 tiền án. Ngày 26/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xử phạt 15 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản; ngày 25/7/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 15 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án là 27 tháng tù; tạm giam ngày 09/02/2021. "Có mặt"

- *Bị hại:* Lầu A N, sinh năm 1986; nơi cư trú thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái, "Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt".

-*Người có nghĩa vụ liên quan:* Lường Văn T, sinh năm 1994; nơi cư trú bản N, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Lầu A X, sinh năm 1987; nơi cư trú thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái, "Vắng mặt".

+ Lầu A G, sinh năm 1994; nơi cư trú thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái, "Vắng mặt".

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 09/12/2020, Lò Văn E rủ Lường V, Lò Văn X và Lường Văn K đi lên khu vực thôn K, xã T, huyện T để trộm cắp tài sản. T, K, X nhất trí; cả 4 người sử dụng hai xe mô tô đi theo đường tỉnh lộ 174, hướng thị xã N đi lên trung tâm huyện T. Khi lên đến đoạn đường có nhiều bụi tre tại thôn Kthì dừng lại, X ở dưới đường trông xe, còn E, K, T đi bộ lên khu chăn nuôi của gia đình anh Lầu A N để trộm cắp tài sản. Đến nơi E tháo lấy dây điện ở hiên chuồng chăn nuôi cuộn lại, còn K trèo vào trong chuồng bê 03 phên sắt đan đưa cho T đứng bên ngoài đón, sau đó K trèo ra bê 02 phên sắt, T bê 01 phên sắt và cuộn dây điện đem xuống trước để lên xe của X. X điều khiển xe, K ngồi sau giữ 03 phên sắt và cuộc dây điện đi theo hướng Trạm Tấu - Nghĩa Lộ, mục đích đem bán lấy tiền để cùng nhau chi tiêu. X đi được khoảng 500 mét thì bị người dân chặn đường, yêu cầu dừng xe. Thấy vậy, K vứt phên sắt và cuộn dây điện xuống đường, nhảy khỏi xe và chạy được một

đoạn thì bị người dân bắt giữ cùng tang vật đưa lên Công an xã Trạm Tấu để giải quyết. Còn X quay xe bỏ trốn theo hướng đi lên trung tâm huyện Trạm Tấu, khi đi qua chỗ T, X bảo T có người dân chặn đường đuổi bắt, nghe vậy T cũng phóng xe bỏ chạy theo X. Còn E, sau khi tháo trộm dây điện xong thì tiếp tục đi lên khu nhà dân ở phía trên để tìm tài sản trộm cắp, nhưng không lấy được gì, lúc quay xuống đường không thấy ai nên E đi bộ về nhà.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 30-12-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trạm Tấu kết luận:

- Trị giá của 03 *(ba)* tấm phên sắt, kích thước 83x74 cm, đã han rỉ có tổng khối lượng là 49 kg, trị giá: 392.000 (*ba trăm chín mươi hai nghìn)* đồng.

- Trị giá của 2,5 kg dây điện đã qua sử dụng là 7.500 *(bảy nghìn năm trăm)* đồng.

Tổng trị giá: 399.500 *(ba trăm chín mươi chín nghìn năm trăm đồng).*

Bản cáo trạng số 10/CT-VKS-TT ngày 26-4-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu đã truy tố các bị cáo: Lò Văn E, Lường Văn K và Lò Văn X về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận ngày 09-12-2020 trộm cắp 03 (ba) tấm phên sắt và 2,5 kg dây điện của gia đình Lầu A N.

Tại phiên tòa dại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tram Tấu giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lò Văn E, Lường Văn K và Lò Văn X phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn E từ 09 *(chín)* tháng đến 01 *(một)* năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lường Văn K 09 *(chín)* tháng đến 01 *(một)* năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn X từ 06 *(sáu)* tháng đến 09 *(chín)* tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để sớm được trở về với gia đình và hòa nhập với xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 13 giờ, ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại khu chăn nuôi của gia đình anh Lầu A N thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; Lò Văn E cùng Lường Văn K, Lò Văn X đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của gia đình anh Lầu A N để lén lút chiếm đoạt 03 *(ba)* phên sắt, kích thước mỗi phên 83x74 cm, đã han rỉ có tổng khối lượng là 49 kg và 2,5 kg dây điện cũ của nhà anh Lầu A Ngai. Tổng trị giá các tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 399.500 đồng.

Các bị cáo Lò Văn E, Lường Văn K và Lò Văn X là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do vụ lợi nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản.

Hành vi mà các bị cáo thực hiện đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương.

Các bị cáo Lò Văn E cùng Lường Văn K, Lò Văn X đều có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, ngày 09-12-2020 các bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt 399.500 đồng, nên hành vi của các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, như cáo trạng đã truy tố.

[3] Xét nhân thân: Các bị cáo Lò Văn E, Lường Văn K và Lò Văn X đều là người nghiện chất ma túy, có tiền án, tiền sự, nên xác định các bị cáo là người có nhân thân xấu tại địa phương.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Lò Văn E và Lò Văn X không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với Lường Văn K khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản bị cáo có hai tiền án; trong đó một tiền án về tội trộm cắp tài sản sử dụng để làm yếu tố định tội đối với bị cáo trong lần phạm tội này; tiền án về tội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có, để xác định bị cáo tái phạm, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản mà các bị cáo E, K và X chiếm đoạt không lớn, đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về đồng phạm: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Lò Văn E, Lường Văn K và Lò Văn X không bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bị cáo, nên đây là trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó Ẹt là người khởi sướng đồng thời là người thực hành tích cực, Khuyên và Xoan cùng là người thực hành ngang nhau, nên trong vụ án này Ẹt là người có vai trò chính.

Về hình phạt: E có vai trò chính trong vụ án, K có một tình tiết tăng nặng và nhân thân đã từng bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, nên E và K hình phạt sẽ tương đương nhau; Lò Văn X cả hai tiền án đều được tính làm yếu tố định tội trong vụ án này, nên X sẽ có mức hình phạt thấp hơn E và K.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[8] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo Lò Văn E, Lường Văn K và Lò Văn X đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Trách nhiệm dân sự: Bị hại Lầu A N không yêu cầu bồi thường, nên không đặt ra để giải quyết.

[10] Vật chứng của vụ án: Ngày 30/3/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trạm Tấu đã trả 3 phên sắt và 2,5 kg dây điện cho chủ sở hữu Lầu A N, việc trả lại vật chứng của Cơ quan điều tra là hợp pháp, nên cần được chấp nhận.

[11] Về án phí và các vấn đề khác

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với Lường Văn T có hành vi cùng các bị cáo đi trộm cắp tài sản, tuy nhiên tài sản mà T cùng các bị cáo chiếm đoạt dưới hai triệu đồng, T chưa có tiền án, tiền sự, nên hành vi của T chưa cấu thành tội phạm. Ngày 02-4-2021 Công an huyện Trạm Tấu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T là hợp pháp, nên cần được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn E, Lường Văn K và Lò Văn X phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn E 01 *(một)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi 03 *(ba)* tháng 13 *(mười ba)* ngày tạm giam.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lường Văn K 01 *(một)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo, là ngày 23-02-2021.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn X 09 *(chín)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo, là ngày 09-02-2021.

3. Án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lò Văn E, Lường Văn K và Lò Văn X mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo E, K và X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Công an huyện Trạm Tấu;
- T.H.A Dân sự huyện Trạm Tấu;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Tòa án thị xã Nghĩa Lộ;
- Bị cáo, Bị hại;
- UBND xã Phúc Sơn;
- Lưu: Hs, TA, THA.

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Xuân**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**